

Bản án số: 90/2019/HS - ST
Ngày: 15/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương
2. Ông Trần Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trương Xuân Trịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST - HS, ngày 24 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1989 tại Hà Nội; trú tại thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ văn hóa lớp 06/12; Nghề nghiệp không; Con ông Trần Văn Điềm và bà Cao Thị N; Vợ là Trần Thị Thùy Dung, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự không; Tiền án:

+ Ngày 29/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 30/5/2007, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 17/12/2010, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 18/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bản án xác định là tái phạm nguy hiểm.

Đặc điểm khác về nhân thân: Năm 2005, bị Công an huyện Thanh Trì xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2019 đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Len – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Những người bị hại:

1. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1982; Địa chỉ thôn Nhị Khê, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. Chị Lê Thị Tổ Th, sinh năm 1983; Địa chỉ thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1943; Địa chỉ thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt).

4. Bà Đào Thị T, sinh năm 1945; Địa chỉ thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt).

5. Chị Lê Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ số 490 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Cao Thị N, sinh năm 1964; Địa chỉ thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; Địa chỉ thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xử vắng mặt).

3. Anh Trần Quang N, sinh năm 1984; Địa chỉ thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ 15/2/2019 đến 20/2/2019, Trần Văn B đã nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Cụ thể như sau:

- Khoảng 12 giờ ngày 15 tháng 2 năm 2019, ông Nguyễn Quốc Th điều khiển xe máy chở vợ là bà Đào Thị T đi trên đoạn đường qua thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín thì bị Trần Văn B điều khiển xe mô tô giật 01 túi xách, bên trong có 02 sổ khám bệnh, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 hộp thuốc nhãn hiệu Concor 5 mg màu trắng. Trần Văn B mang túi xách về nhà cất giấu còn các giấy tờ và hộp thuốc thì vất ở cánh đồng hiện không tìm lại được. Ông Nguyễn Quốc Th bị thương nhưng từ chối giám định thương tích. Qua định giá đã xác định: 01 chiếc túi màu đen trị giá 143.000 đồng; 02 hộp thuốc nhãn hiệu Concor trị giá 270.000 đồng.

- Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 15 tháng 3 năm 2019, chị Trịnh Ngọc Ánh điều khiển xe mô tô chở chị Lê Thị H, khi đi đến đoạn đường phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín thì bị Trần Văn B điều khiển xe mô tô giật của chị Lê Thị H 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu H; 01 đồng hồ đeo tay nữ bằng kim loại màu vàng và số tiền 3.000.000 đồng. B đã vứt chiếc túi xách bên trong có chiếc điện thoại , hiện chưa tìm lại được. Đối với chiếc đồng hồ cùng số tiền 3.000.000 đồng B mang về nhà và chi tiêu hết số tiền này. Qua định giá đã xác định: 01 túi xách giả da màu đen trắng trị giá 188.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 trị giá 5.840.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nữ mạ vàng nhãn hiệu Royal Crow trị giá 2.340.000 đồng.

- Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20/2/2019, chị Trần Thị Th đi xe máy qua khu vực Ủy ban nhân dân xã Nhị Khê, huyện Thường Tín. Khi đỗ xe thì bị Trần

Văn B đi xe mô tô giật dây chuyền đeo trên cổ làm sợi dây chuyền bị đứt, mắc trên vai còn mặt dây chuyền văng sang bên đường. B quay đầu xe nhặt mặt dây chuyền rồi đem bán lấy tiền ăn tiêu. Hiện không xác định được B đã bán mặt dây chuyền cho ai, được bao nhiêu tiền. chị Trần Thị Th bị thương nhưng từ chối giám định thương tích. Qua định giá xác định chiếc dây chuyền của chị Trần Thị Th mà B cướp giật có trị giá 10.830.000 đồng. Đối với mặt dây chuyền, theo chị Th khai khi mua khoảng 11.500.000 đồng tuy nhiên do không thu hồi được cũng như không có căn cứ nào khác để xác định đặc điểm tài sản, Hội đồng định giá đã từ chối định giá đối với mặt dây chuyền này.

- Khoảng 11 giờ ngày 20/2/2019, chị Lê Thị Tố Th đang đi xe mô tô trên đường thuộc địa phận thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín thì bị Trần Văn B điều khiển xe mô tô giật từ cổ của chị Th 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình bông hoa đính đá màu trắng. B mang sợi dây chuyền này đến bán cho anh Nguyễn Văn N được số tiền 3.500.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết. Qua định giá đã xác định sợi dây chuyền này trị giá 4.660.000 đồng.

Tại cáo trạng số 90/CT - VKS ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo Trần Văn B về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ ngTh quan điểm truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 48 – 54 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lưu giữ.

Áp dụng Điều 584; Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị H giá trị chiếc điện thoại là 13.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Trần Văn B đã nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Cụ thể như sau:

- Khoảng 12 giờ ngày 15 tháng 2 năm 2019, ông Nguyễn Quốc Th điều khiển xe máy chở vợ là bà Đào Thị T đi trên đoạn đường qua thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín thì bị Trần Văn B điều khiển xe mô tô giật 01 túi xách, bên trong có 02 sổ khám bệnh, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 hộp thuốc nhãn hiệu Concor 5 mg màu trắng. Ông Th và bà T bị ngã xuống đường. Tổng giá trị tài sản cướp giật là 413.000 đồng

- Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 15 tháng 3 năm 2019, chị Trịnh Ngọc Ánh điều khiển xe mô tô chở chị Lê Thị H, khi đi đến đoạn đường phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín thì bị Trần Văn B điều khiển xe mô tô giật của chị Lê Thị H 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu H; 01 đồng hồ đeo tay nữ bằng kim loại màu vàng và số tiền 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cướp giật là 11.368.000 đồng.

- Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20/2/2019, chị Trần Thị Th đi xe máy qua khu vực Ủy ban nhân dân xã Nhị Khê, huyện Thường Tín. Khi đỗ xe thì bị Trần Văn B đi xe mô tô giật dây chuyền đeo trên cổ làm sợi dây chuyền bị đứt, mắc trên vai còn mặt dây chuyền văng sang bên đường. B quay đầu xe nhặt mặt dây chuyền rồi đem bán lấy tiền ăn tiêu. Chiếc dây chuyền của chị Trần Thị Th mà B cướp giật có trị giá 10.830.000 đồng. Đối với mặt dây chuyền, theo chị Th khai khi mua khoảng 11.500.000 đồng .

- Khoảng 11 giờ ngày 20/2/2019, chị Lê Thị Tố Th đi trên đường thuộc địa phận thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín thì bị Trần Văn B điều khiển xe mô tô giật từ cổ của chị Th 0`1 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình bông hoa đính đá màu trắng. B mang sợi dây chuyền này đến bán cho anh Nguyễn Văn N được số tiền 3.500.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết. Qua định giá đã xác định sợi dây chuyền này trị giá 4.660.000 đồng.

Từ ngày 15/2/2019 đến ngày 20/2/2019, Trần Văn B đã 4 lần dùng xe mô tô cướp giật tài sản của những người khác đang đi xe mô tô với tổng số tiền chiếm đoạt là 38.771.000 đồng. Về nhân thân, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm nay lại phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; phạm tội với hai người trên 70 tuổi là ông Nguyễn Quốc Th và bà Đào Thị T. Như vậy, Trần Văn B đã phạm tội Cướp giật tài sản với các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” “Phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên” theo quy định tại điểm i, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe những người khác không phạm tội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Mẹ của bị cáo là bà Cao Thị N đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, người bị hại là ông Th, bà T xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lê Thị Tô Th, chị Trần Thị Th, anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Trần Văn B bồi thường, hoàn trả về dân sự.

Ông Nguyễn Quốc Th yêu cầu Trần Văn B bồi thường tiền thuốc men, khám bệnh là 2.000.000 đồng. Bà Cao Thị N đã thay bị cáo bồi thường cho ông Th số tiền này, ông Th không còn yêu cầu nào khác về dân sự. Bà Đào Thị T tại phiên tòa cho rằng khi bị cướp giật, bà bị ngã xuống đường gây đau lưng nhưng cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chị Lê Thị H yêu cầu Trần Văn B bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 7 là 13.000.000 đồng cùng số tiền bị cướp là 3.000.000 đồng. Bà Cao Thị N đã thay bị cáo bồi thường cho chị H số tiền 3.000.000 đồng. Cần buộc bị cáo bồi thường cho chị H số tiền 13.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại.

[5] Đối với số tiền 3.500.000 đồng bị cáo có được do bán tài sản có được do phạm tội mà có cho anh Nguyễn Văn N, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ các tài sản, kim khí quý, đá quý và đã xử lý, trả lại cho chủ sở hữu. Còn lại các vật còn lại gồm: 01 mũ lưỡi chai; 01 áo khoác dài tay màu vàng; 01 áokhoác màu đen không có giá trị sử dụng được tịch thu, tiêu hủy.

[6] Bị cáo thuộc thành phần hộ cận nghèo N được miễn án phí.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ra các quyết định tố tụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm i, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

TTh bố bị cáo Trần Văn B phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 5 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2019.

2. Áp dụng các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc Trần Văn B bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền là 13.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất phát sinh trên số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự: Buộc Trần Văn B phải nộp số tiền 3.500.000 đồng để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

4. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy các vật, tài sản gồm: 01 mũ lưỡi chai; 01 áo khoác dài tay màu vàng; 01 áokhoác màu đen (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội).

5. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp án phí cho bị cáo Trần Văn B.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tTh án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ. Vp...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

